

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1056/2017/HNST ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- *Người yêu cầu*: Ông Phan Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường T, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Và*: Bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1980.

Địa chỉ thường trú: Đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường T, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1979.

- Bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1980.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103, Quyền số 01 ngày 12/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn C và bà Võ Thị Lan H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Võ Minh N (nữ), sinh ngày 10/9/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông C và bà H mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0019633 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án Quận N. Ông C và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND p.B,
Quận N, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Thị Ánh